

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Ông Nguyễn Đình Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1979, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số **, phố N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M và bà Trần Thị Q (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Có 01 tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 24/QĐ-TA ngày 05/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian chấp hành 22 tháng, đến ngày 18/6/2022 mới chấp xong quyết định (chưa được xóa án); theo bản án số 68/2017/HSST ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ

ngày 14/01/2024, tạm giam ngày 17/01/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lộc Thị N, sinh năm 1986; trú tại: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Lương Thị T, sinh năm 1983; trú tại: Số ***, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Lộc Thị T. Vắng mặt;
2. Anh Nguyễn Đức T. Vắng mặt;
3. Bà Lý Thị H. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Hoàng Thị D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc V được anh Nguyễn Đức T thuê làm công việc phá dỡ công trình nhà trong khuôn viên Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, để xây dựng công trình mới. Ngày 11/01/2024, lợi dụng khi đang làm việc tháo dỡ mái tôn Nhà tạm giữ ngay gần buồng tạm giam của bị can Lộc Thị T đang bị tạm giam về hành vi Đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Ngọc V đã trò chuyện được biết chị Lộc Thị T có nhu cầu muốn chạy án để được án treo và lấy được số điện thoại 0389.0*****3 của chị gái của Lộc Thị T là chị Lộc Thị N. Sau khi lấy được số điện thoại Nguyễn Ngọc V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lộc Thị N. Sau đó Nguyễn Ngọc V sử dụng số điện thoại 0984.8*****6 của mình gọi cho chị Lộc Thị N và xưng tên là Đ cán bộ Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn có khả năng chạy án cho Lộc Thị T với số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) làm cho chị Lộc Thị N tin tưởng đồng ý nhờ Nguyễn Ngọc V giúp, để tránh bị phát hiện Nguyễn Ngọc V đã đến cửa hàng tạp hóa dịch vụ chuyển, rút tiền của chị Lương Thị T lấy số tài khoản 19830026***** gửi cho chị Lộc Thị N để chị Lộc Thị N chuyển tiền. Do không thấy chị Lộc Thị N chuyển tiền, nên Nguyễn Ngọc V gọi điện thoại giục chị Lộc Thị N chuyển tiền để chạy án nếu không sẽ không chạy án nữa. Chị Lộc Thị N tin tưởng Nguyễn Ngọc V có thể lo được việc cho em gái, nên khoảng 18 giờ 20 phút ngày 13/01/2024 đã chuyển trước số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) vào tài khoản 198300269***** cho Nguyễn Ngọc V. Sau đó Nguyễn Ngọc V đã đến nhà chị Lương Thị T lấy tiền, chị Lương Thị T đã thu tiền phí dịch vụ 20.000 (hai mươi nghìn đồng) và đưa cho Nguyễn Ngọc V 4.980.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi chị Lộc Thị N chuyển tiền xong có gọi điện cho Nguyễn Ngọc V, nhưng không liên lạc được và nghi là bị lừa đảo, nên đã đến Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã điều tra xác định Nguyễn Ngọc V là người đã thực hiện hành vi lừa đảo. Ngày 14/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh giữ người trong trong hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc V và Quyết định khởi tố vụ án hình sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 22/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã trả lại cho chị Lộc Thị N số tiền 4.980.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Đối với số tiền 20.000 (hai mươi nghìn đồng) còn thiếu, chị Lộc Thị N không yêu cầu trả lại, do vậy không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S8+, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo Nguyễn Ngọc V từ ngày 11/01/2024 đến ngày 13/01/2024 bị cáo biết chị Lộc Thị T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và có nhu cầu muốn chạy án để được án treo, qua trò chuyện với chị Lộc Thị T, bị cáo Nguyễn Ngọc V đã lấy được số điện thoại của chị Lộc Thị N (chị gái Lộc Thị T). Sau khi lấy được số điện thoại của chị Lộc Thị N, bị cáo Nguyễn Ngọc V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Lộc Thị N, bị cáo đã gọi điện, nhắn tin qua Zalo cho chị Lộc Thị N và xưng tên là Đ cán bộ Công an huyện Văn Lãng có thể lo chạy án cho Lộc Thị T em gái của chị Lộc Thị N với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) làm cho chị Lộc Thị N tin tưởng đã chuyển số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) cho bị cáo, khi nhận được tiền bị cáo Nguyễn Ngọc V đã chặn số liên lạc để chiếm đoạt số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc V có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hành vi gian dối giả danh là Đ cán bộ Công an huyện Văn Lãng chạy án xin để được án treo cho chị Lộc Thị T, nhưng không đúng sự thật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, theo bản án số 68/2017/HSST ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (ngày 10/8/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích); tiền sự theo quyết số 24/QĐ-TA ngày 05/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng. Ngày 18/6/2022 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa được xóa tiền sự).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không đứng tên tài sản gì, thể hiện tại kết quả xác minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với chị Lương Thị T, người có tài khoản 198300269**** làm dịch vụ chuyển, rút tiền mà Nguyễn Ngọc V gửi cho chị Lộc Thị N chuyển tiền vào tài khoản, để bị cáo Nguyễn Ngọc V chiếm đoạt, chị Lương Thị T không biết mục đích của Nguyễn Ngọc V là lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, nên không có căn cứ xem xét xử lý. Chị Lương Thị T đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lộc Thị N vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra chị Lộc Thị N khai đã nhận lại số tiền 4.980.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền còn thiếu 20.000 (hai mươi nghìn đồng), là đã thể hiện từ bỏ quyền sở hữu theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật dân sự. Nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S8+ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 35435908701***1, số IMEI2: 35436008701***9, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0984.8****6, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S8+ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 35435908701***1, số IMEI2: 35436008701***9, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0984.8****6.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2024).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy